TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CÔNG HÓA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIETJ NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO – HẠNH PHÚC**
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST- VHNGĐ ngày 04/01/2024 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn Yên C, xã Đông Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Đình N - Sinh năm: 1981

Nơi thường trú: Thôn Thum M, xã Quý S, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: B16/2 T, Ấp 2B, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, TP Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Yên, huyện Đông Sơn vào ngày 20/02/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, việc sống chung rất nặng nề và căng thẳng. Đến năm 2018 vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N và chị L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L có 01 con chung cháu là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 02/6/2014. Khi ly hôn anh N và chị L có thống nhất giao cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Anh Nguyễn Đình N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L thỏa thuận thống nhất chị L nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L có 01 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L; sinh ngày 02/06/2014. Khi ly hôn anh N và chị L có thống nhất giao cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Anh Nguyễn Đình N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0001912 ngày 04/01/2024 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND xã Đông Yên, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà